

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐi/TW ngày 10/5/2018 của Bộ Chính trị về trách nhiệm và thẩm quyền của ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng;
- Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;
- Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương; thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao.

2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định trong Điều lệ Đảng, các Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định.

1.2. Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án, báo cáo, các vụ việc về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy.

1.3. Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Bộ Chính trị.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.5. Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh.

1.6. Thực hiện thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

1.7. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra trong Đảng bộ tỉnh. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Tham mưu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh thực

hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp. Tham mưu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện và chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy, thị ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền.

2.2. Xây dựng kế hoạch, chủ trì phối hợp với Trường Chính trị tỉnh trong việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác kiểm soát tài sản, thu nhập cho cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp trong tỉnh.

2.3. Tham mưu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định; quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm.

3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

4. Phối hợp

4.1. Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4.2. Với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan (các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên) giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

4.3. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh; tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

4.4. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các cơ quan khác trên địa bàn để thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

5. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quý, 06 tháng của Cơ quan; định kỳ tổ chức giao ban hằng quý, 06 tháng; tổng kết hoạt động của Cơ quan hằng năm.

6. Xây dựng tổ chức, đội ngũ cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động trong Cơ quan.

7. Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hằng năm của Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức thực hiện theo dự toán được duyệt bảo đảm đúng chế độ, chính sách quy định.

8. Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác của Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

9. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc lập mới, giải thể, sáp nhập các đơn vị trực thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Quyết định về công tác cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo phân cấp quản lý.

4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, người lao động Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

5. Duyệt kế hoạch công tác năm, giao chỉ tiêu nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các đơn vị trực thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các địa phương, cơ quan, đơn vị báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

7. Cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các sở, ban, ngành, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phụ trách.

8. Thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Gồm Chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm: Chủ nhiệm là Thủ trưởng Cơ quan và các phó chủ nhiệm là các phó thủ trưởng Cơ quan; trong đó, phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực làm Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan. Số lượng phó chủ nhiệm do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Các đơn vị trực thuộc

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có 03 đơn vị trực thuộc, gồm:

- Phòng Nghiệp vụ I.
- Phòng Nghiệp vụ II.
- Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 5. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức, người lao động theo hợp đồng

1. Tiêu chuẩn chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức do Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phù hợp với quy định và yêu cầu nhiệm vụ.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức, người lao động theo hợp đồng

Bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trên cơ sở vị trí việc làm của Cơ quan được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Số lượng người lao động theo hợp đồng giao cho lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định nhưng không quá 03 người.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Trên cơ sở Quy định này, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng và ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cơ quan; bảo đảm nguyên tắc không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cơ quan; một phòng thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một phòng chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định; về chương trình, kế hoạch công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các nhiệm vụ khác khi được phân công.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo với Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc tham mưu, triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định trong Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (chuyên trách) trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo phòng chuyên môn nghiệp vụ được phân công tham gia phụ trách tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và công tác theo dõi, nắm tình hình địa bàn được phân công phụ trách; triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo phòng chuyên nghiệp vụ được phân công tham gia phụ trách thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (chuyên trách) về kết quả chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát, thì đại diện lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường

trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

5. Quan hệ với cấp ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp dưới

- Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

- Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quy định này và các quy định khác của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Cơ quan, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 122-QĐ/TU ngày 25/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, chưa phù hợp thì Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (b/c),
- Vụ Địa bàn V, CQ UBKTTW (b/c)
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, Đảng đoàn trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- VPTU: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy